

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2017/HSPT

Ngày: 06/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Học

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Ngọt

Ông Nguyễn Kim Tư

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Trung Tín

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2017/HSPT ngày 29 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo Lê Hoàng P do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số: 06/2017/HSST ngày 24/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

** Bị cáo có kháng cáo:*

LÊ HOÀNG P

Sinh năm: 1997;

ĐKTT: Ấp Q, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ văn hóa: 9/12;

Con ông Lê Văn D, sinh năm 1967 và bà Ngô Thùy L, sinh năm 1967;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn L – Luật sư Văn phòng luật sư C thuộc Đoàn luật sư tỉnh B – có mặt.

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết và có tình cảm với nhau từ trước nên khoảng 18 giờ ngày 24/8/2016 Lê Hoàng P điện thoại cho Nguyễn Thị Ngọc O hẹn khoảng 30 phút nữa gặp nhau ở gần tiệm tạp hóa của ông Nguyễn Văn T (thuộc ấp P, xã T, huyện M, tỉnh

Bến Tre) thì O đồng ý. Khoảng 18 giờ 30 phút P đến địa điểm trên gặp O, cả hai nói chuyện và hôn nhau khoảng 05 phút. Do sợ người đi đường phát hiện nên P chở O đến khu đất vườn của Thánh Thất S (thuộc ấp Q, xã T, huyện M). P dựng xe cặp lộ bê tông rồi cùng O đi vào khoảng 16 mét cách vị trí đậu xe nơi có nhiều bụi rậm. P và O cùng hôn nhau một lúc thì P đỡ O nằm xuống đất và dùng tay sờ vào vùng kín của O. Sau đó P cởi quần của O và quần của mình ra để thực hiện hành vi giao cấu khoảng 03 phút thì xuất tinh ra ngoài âm đạo. Xong cả hai tự mặc đồ trở lại, P chở O về gần đến nhà thì dừng xe cho O đi bộ về. Khoảng 10 giờ ngày hôm sau P mua 01 viên thuốc tránh thai màu vàng tại tiệm thuốc tây của chị Trần Thị Cẩm Xuyên ở ấp K, xã H, huyện M đưa cho O nhưng O không uống mà đưa cho dì ruột là chị Diệp Thị Cẩm L, chị L đưa lại cho bà Nguyễn Thị M là bà ngoại của O cất giữ. Đến ngày 29/8/2016 gia đình O phát hiện sự việc nên báo cơ quan chức năng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) quần dài jean màu xanh, phía trong túi quần bên trái có 01 mạc màu trắng có ghi chữ “made in china, size 29”, trên lưng quần phía sau túi phải có gắn mạc màu cam có ghi chữ “Jean, ORIGINAL, FASHIHON, 64” và 01 (Một) áo vải tay dài, sọc caro màu đỏ đậm, trắng, đen, xám. Phía sau cổ áo có gắn mạc ghi chữ “A/X ARMANI EXCHANGE”.

- 01 (Một) điện thoại di động Nokia Lumia màu đen, số IMEI 1: xxxxxxxxxxxxxxxx, số IMEI 2: xxxxxxxxxxxxxxxx.

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số: 71B2-xxx.xx, số khung: xxxxxxxxxxxxxxxx, số máy: xxxx-xxxxxx (do Lê Hoàng P giao nộp).

- 01 (Một) quần dài màu xanh, vải thun có sọc trắng hai bên, mỗi bên có 03 sọc, có túi phía sau, phía bên phải có dòng chữ “THÚY” và 01 (Một) áo màu đen bằng vải thun tay ngắn, phía trước có hoa văn (cánh hoa) màu đen, trên áo có gắn vật hình tròn màu đen (do Nguyễn Thị Ngọc O giao nộp).

- 01 (Một) viên thuốc màu vàng, hình tròn, bị vỡ một phần (thuốc ngừa thai) do bà Nguyễn Thị M là bà ngoại của O giao nộp.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số xxx-xxx/TD ngày 06/10/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận Nguyễn Thị Ngọc O như sau:

- Màng trinh vị trí 08 giờ có dấu khuyết gần đến chân màng trinh.
- Khẩu kính lỗ màng trinh 02cm.
- Hiện Nguyễn Thị Ngọc O không có thai theo kết quả siêu âm ngày 29/9/2016.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số xxx-xxx/TgT ngày 07/10/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận Nguyễn Thị Ngọc O như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đùi phải, đùi trái mặt trước, mặt trong, mặt sau không thấy tổn thương.
- Màng trinh vị trí 08 giờ có dấu khuyết gần đến chân.
- Thành âm đạo không thấy tổn thương.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 00%.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số xxxx/C54B ngày 28/9/2016 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau:

Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 9 năm 2016) Lê Hoàng P có độ tuổi từ 19 năm đến 20 năm.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số xxxx/C54B ngày 28/9/2016 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau:

Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 9 năm 2016) Nguyễn Thị Ngọc O có độ tuổi từ 13 năm 04 tháng đến 13 năm 10 tháng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng P phạm tội “Giao cấu với trẻ em”.

Áp dụng khoản 1 Điều 115; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/5/2017, bị cáo Lê Hoàng P kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi giao cấu với người bị hại Nguyễn Thị Ngọc O đúng như nội dung cáo trạng truy tố và bản án sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 115; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hoàng P 01 năm 06 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em”.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo có nhân thân tốt; thật thà khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của gia đình bị hại; gia đình bị cáo có nhiều người thân

có công với đất nước và bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Ngoài ra bị cáo là con độc nhất trong gia đình, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

XÉT THẤY

Qua lời khai nhận của bị cáo kết hợp với chứng cứ đã được thu thập có cơ sở xác định. Do quen biết và có tình cảm với nhau từ trước nên khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/8/2016 Lê Hoàng P đã có hành vi giao cấu với Nguyễn Thị Ngọc O tại khu đất vườn của Thánh Thất S (thuộc ấp Q, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre).

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với ý thức, hành vi của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Hoàng P phạm tội “Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại khoản 1 Điều 115 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp luật định.

Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại; bị cáo có bác ruột là liệt sĩ, cụ ngoại là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, cậu ruột là người có công với Nhà nước được tặng huy chương chiến sĩ vẻ vang nên đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù và không cho bị cáo hưởng án treo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy nên chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội. Đối với yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo và đề nghị của người bào chữa, thấy rằng với loại tội phạm xâm hại tình dục trẻ em có diễn biến phức tạp, đang được xã hội quan tâm, vì vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung và không cho bị cáo hưởng án treo là cần thiết nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Do kháng cáo được chấp nhận một phần, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hoàng P yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2017/HSST ngày 24/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng P phạm tội “Giao cấu với trẻ em”.

Áp dụng khoản 1 Điều 115; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng P 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Lê Hoàng P không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND huyện Mỏ Cày Bắc (3b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Công an huyện M (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- UBND + CA xã T – huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- Phòng KTNV&THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Văn Học